TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/DS-ST
Ngày: 28-3-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Triệu Hà A, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1990;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A: Ông Nguyễn Văn D, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1964, đại diện theo giấy ủy quyền ngày 30 tháng 01 năm 2023 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp XR, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Cẩm L, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: ấp RL, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A trình bày và yêu cầu như sau*:

Từ ngày 28/5/2020 đến ngày 12/4/2021, chị có cho chị Nguyễn Cẩm L vay như sau: Ngày 28 tháng 5 năm 2020, chị Nguyễn Cẩm L vay của chị 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/ tháng, sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L có trả tiền lãi cho chị được 03 lần tiền lãi với số tiền 3.000.000 đồng, sau đó không trả nữa cho đến nay; Ngày 28 tháng 9 năm 2020, chị Nguyễn Cẩm L vay của chị 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/ tháng, sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L có trả tiền lãi cho chị được 04 lần tiền lãi với số tiền 4.000.000 đồng, sau đó không trả nữa cho đến nay; Ngày 27 tháng 3 năm 2021, chị Nguyễn Cẩm L vay của chị 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/ tháng, sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L có trả tiền lãi cho chị được 04 lần tiền lãi với số tiền 4.000.000 đồng, sau đó không trả nữa cho đến nay; Ngày 02 tháng 4 năm 2021, chị Nguyễn Cẩm L vay của chị 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/ tháng, sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L có trả tiền lãi cho chị được 03 lần với số tiền 3.000.000 đồng, không trả nữa cho đến nay; Ngày 12 tháng 4 năm 2021, chị Nguyễn Cẩm L vay của chị 100.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2%/ tháng, sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L có trả tiền lãi cho chị được 01 lần tiền lãi với số tiền 2.000.000 đồng, không trả nữa cho đến nay. Chị Nguyễn Cẩm L cho rằng chị cho vay lãi suất 5%/ tháng là không đúng, chị cho chị Nguyễn Cẩm L vay mức lãi suất 2%/ tháng và chị Nguyễn Cẩm L chỉ trả cho chị vài lần tiền lãi như chị trình bày nêu trên, chị Nguyễn Cẩm L xin không trả tiền lãi và số lượng tiền từng lần hẹn trả của chị Nguyễn Cẩm L thì chị không đồng ý, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là chị Nguyễn Cẩm L trả cho chị số tiền còn nợ đến ngày 01/11/2022, tiền vốn và lãi là 354.780.000 đồng, 02 tháng đầu mỗi tháng trả 30.000.000 đồng, từ tháng thứ 03 trở đi trả mỗi tháng 10.000.000 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 02/11/2022 cho đến khi trả xong số tiền nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Cẩm L phải trả cho chị tiền vay còn nợ đến ngày 01/11/2022 tiền vốn và lãi là 354.780.000 đồng. Trong đó: 300.000.000 đồng tiền vốn gốc và 54.780.000 đồng (300.000.000 đồng x 1,66% x 11 tháng) tiền lãi, chị yêu cầu trả 02 tháng đầu mỗi tháng trả 30.000.000 đồng, từ tháng thứ 03 trở đi trả mỗi tháng 10.000.000 đồng và trả lãi phát sinh từ ngày 02/11/2022 cho đến khi trả xong số tiền nói trên, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày ý kiến không ngày, tháng năm và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Cẩm L trình bày như sau*:

Chị thừa nhận có vay tiền của chị Nguyễn Triệu Hà A 300.000.000 đồng tiền vốn như nêu trên, lãi suất theo thỏa thuận là 5%/ tháng, sau khi vay chị trả lãi tiền vay cho chị Nguyễn Triệu Hà A đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau: Ngày 28/5/2020 chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 50.000.000 đồng tiền vốn gốc, đóng lãi được 19 tháng với số tiền là 47.500.000 đồng; Ngày 28 tháng 9 năm 2020, chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 50.000.000 đồng tiền vốn gốc, đóng lãi được 15 tháng với số tiền là 37.500.000 đồng; Ngày 27 tháng 3 năm 2021, chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 50.000.000 đồng tiền vốn gốc, đóng lãi được 09 tháng với số tiền là 22.500.000 đồng; Ngày 02 tháng 4 năm 2021, chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 50.000.000 đồng tiền vốn gốc, đóng lãi được 08 tháng với số tiền là 20.000.000 đồng; Ngày 12 tháng 4 năm 2021, chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 100.000.000 đồng tiền vốn gốc, đóng lãi được 08 tháng với số tiền là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi chị trả cho chị Nguyễn Triệu Hà A từ ngày 28 tháng 5 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021 là 176.500.000 đồng, khi trả không có ghi biên nhận giấy tờ gì, chỉ có 01 lần vào ngày 04/12/2021 chị chuyển khoản trả theo yêu cầu của chị Nguyễn Triệu Hà A qua tin nhắn ZALO, từ tháng 01 năm 2022 đến nay do làm ăn thất bại, không thu hồi vốn được. Nay chị xin bớt tiền lãi, vì hiện nay gia đình chị rất khó khăn về kinh tế, chị đồng ý trả tiền vốn theo yêu cầu của chị Nguyễn Triệu Hà A là 300.000.000 đồng, chị hẹn trả mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, trả cho đến khi chị trả hết số tiền còn nợ nói trên, còn trả theo yêu cầu của chị Nguyễn Triệu Hà A chị không có khả năng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17 tháng 02 năm 2023, chị Phạm Thị Th trình bày như sau*:

Chị và chị Nguyễn Triệu Hà A, chị Nguyễn Cẩm L là đồng nghiệp với nhau, việc vay tiền giữa chị Nguyễn Triệu Hà A, chị Nguyễn Cẩm L như thế nào thì chị không biết, nhưng đến sau cuộc họp Chi bộ ngày 05/11/2022, chị Nguyễn Triệu Hà A và chị Nguyễn Cẩm L đều xác định chị Nguyễn Cẩm L trả tiền lãi đến tháng 01/2022 thì chị Nguyễn Cẩm L ngưng không đóng nữa, còn số tiền nợ bao nhiêu chị không biết, chị không trình bày gì thêm.

** Tại các Biên bản xác minh các ngày 17 tháng 02 năm 2023 và ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau*:

Các anh chị dự cuộc họp Chi bộ Trường mầm non xã HY tháng 11 năm 2022, khi đó chị Nguyễn Cẩm L kiểm điểm có vay tiền của chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất bao nhiêu thì không rõ, giữa chị

Nguyễn Triệu Hà A và chị Nguyễn Cẩm L chưa thống nhất, nhưng các chị đã thống nhất trả tiền lãi đến 31/12/2021, từ tháng 01/2022 thì chị Nguyễn Cẩm L ngưng không trả nữa.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Triệu Hà A và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 05 Biên nhận các ngày 28 tháng 5 năm 2020, ngày 28 tháng 9 năm 2020, ngày 27 tháng 3 năm 2021, ngày 02 tháng 4 năm 2021 và ngày 12 tháng 4 năm 2021 (Bản chính); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 06/6/2022 của chị Nguyễn Triệu Hà A (Bản chính); Căn cước công dân Nguyễn Cẩm L (Bản phô tô); 01 tờ giấy in tin nhắn mạng ZALO (Bản in); 01 tờ giấy in số tiền chuyển khoản ngày 04/12/2021 (Bản in); Biên bản trích ngang họp chi bộ tháng 11 năm 2022 của Chi bộ Trường Mầm non, Đảng bộ xã HY (Bản chính); Biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Phạm Thị Th ngày 17 tháng 02 năm 2023 (Bản chính) và 03 Biên bản xác minh các ngày 17 tháng 02 năm 2023 và ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

* *Tại phiên tòa*:

Ông Nguyễn Văn D là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A xác định, chị Nguyễn Triệu Hà A có cho chị Nguyễn Cẩm L vay 05 lần với số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, lãi suất theo thoả thuận là 2%/ tháng nhưng sau khi vay chị Nguyễn Cẩm L trả lãi không đúng như thoả thuận mà chỉ trả cho chị Nguyễn Triệu Hà A tổng số tiền lãi là 16.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu chị Nguyễn Cẩm L phải trả cho chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền vay vốn gốc và lãi còn nợ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/3/2023 là 342.000.000 đồng. Trong đó: 300.000.000 đồng tiền vốn gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi (300.000.000 đồng x 01%/ tháng x 14 tháng) và trả lãi phát sinh từ ngày 02/3/2023 cho đến khi trả xong số tiền nói trên, trả 04 lần trong thời hạn 02 tháng, nếu chị Nguyễn Cẩm L trả trong thời hạn 01 tháng 15 ngày tính từ ngày 28/3/2023 thì cho chị Nguyễn Cẩm L hết số tiền lãi 42.000.000 đồng, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Cẩm L xác định, chị vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 300.000.000 đồng tiền vốn gốc, lãi suất theo thỏa thuận là 5%/ tháng, sau khi vay chị trả lãi tiền vay cho chị Nguyễn Triệu Hà A đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 tổng số tiền lãi là 176.500.000 đồng, không có ghi biên nhận giấy tờ gì về việc trả lãi, chỉ có 01 lần vào ngày 04/12/2021 chị chuyển khoản trả theo yêu cầu của chị Nguyễn Triệu Hà A qua tin nhắn ZALO, từ ngày 01 tháng 01 năm 2022

đến nay do làm ăn thất bại, không thu hồi được vốn chưa trả. Nay chị xin bớt tiền lãi, vì hiện nay gia đình chị rất khó khăn về kinh tế, chị đồng ý trả tiền vốn cho chị Nguyễn Triệu Hà A là 300.000.000 đồng, chị hẹn mỗi tháng trả 3.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền còn nợ vốn, còn lãi chị không có khả năng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 238, 239 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền vốn gốc và lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/3/2023 là 342.000.000 đồng và trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong số tiền nói trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Cẩm L trả tiền vay. Bị đơn cư trú tại: ấp RL, xã TA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét khởi kiện của chị Nguyễn Triệu Hà A yêu cầu chị Nguyễn Cẩm L trả số tiền vốn gốc và lãi còn nợ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/3/2023 tiền vốn và lãi là 342.000.000 đồng. Trong đó: 300.000.000 đồng tiền vốn gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi (300.000.000 đồng x 01%/ tháng x 14 tháng) và trả lãi phát sinh từ ngày 02/3/2023 cho đến khi trả xong số tiền nói trên; chị Nguyễn Cẩm L thừa nhận có vay tiền của chị Nguyễn Triệu Hà A 300.000.000

đồng vốn gốc và trả lãi đến hết ngày 31/12/2021. Hội đồng xét xử thấy rằng, trình bày và yêu cầu của các đương sự, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là phù hợp với nhau, có đủ cơ sở xác định được vào các ngày 28 tháng 5 năm 2020, ngày 28 tháng 9 năm 2020, ngày 27 tháng 3 năm 2021, ngày 02 tháng 4 năm 2021 và ngày 12 tháng 4 năm 2021, chị Nguyễn Cẩm L có vay của chị Nguyễn Triệu Hà A 05 lần tổng số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng, chị Nguyễn Cẩm L đã trả lãi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 là có thật phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến nay chị Nguyễn Cẩm L không trả tiền vốn gốc và lãi cho chị Nguyễn Triệu Hà A là vi phạm nghĩa của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay. Chị Nguyễn Cẩm L và chị Nguyễn Triệu Hà A, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A tự xác định, chị Nguyễn Cẩm L trả tiền lãi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chị Nguyễn Cẩm L cho rằng trả tổng tiền lãi đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 với mức lãi vay cao và chị đã trả tiền lãi 176.500.000 đồng là quá nhiều, nay chị Nguyễn Cẩm L xin bớt tiền lãi nhưng khi trả tiền lãi chị và chị Nguyễn Triệu Hà A không có ghi giấy tờ, biên nhận. Chị Nguyễn Triệu Hà A và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A không đồng ý cho tiền lãi vì số tiền cho chị Nguyễn Cẩm L vay thì chị Nguyễn Triệu Hà A cũng đi vay các tổ chức tín dụng khác cho chị Nguyễn Cẩm L vay lại, xác định chị Nguyễn Cẩm L chỉ trả tiền lãi từ khi vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 16.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Nguyễn Cẩm L trình bày chị đã trả tổng tiền lãi là 176.500.000 đồng nhưng chị Nguyễn Triệu Hà A và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A không thừa nhận, trong quá trình giải quyết vụ án đến nay chị Nguyễn Cẩm L không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chị đã trả lãi cho chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền lãi là 176.500.000 đồng nên không có cơ sở xem xét. Đồng thời, khi chị Nguyễn Cẩm L trả tiền lãi cho chị Nguyễn Triệu Hà A không ghi biên nhận giấy tờ gì là do lỗi của chị nên chị Nguyễn Cẩm L tự chịu trách nhiệm. Ngoài ra, chị Nguyễn Triệu Hà A và chị Nguyễn Cẩm L tự nguyện thỏa thuận trả tiền lãi xong từ ngày vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là thực hiện quyền tự nguyện định đoạt theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật dân sự.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều

91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Cẩm L trả cho chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền vốn gốc tiền vay còn nợ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/3/2023 tiền vốn và lãi là 342.000.000 đồng. Trong đó: 300.000.000 đồng tiền vốn gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi (300.000.000 đồng x 01%/ tháng x 14 tháng) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 02 tháng 3 năm 2023 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí, bị đơn chị Nguyễn Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nhưng chị Nguyễn Cẩm L có hoàn cảnh khó khăn thuộc trường hợp bất khả kháng được Ủy ban nhân dân xã xác nhận nên miễn cho chị Nguyễn Cẩm L 50% án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Triệu Hà A không phải chịu án phí được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 194, Điều 463, Điều 466, Điều 469 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 13, khoản 6 Điều 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Cẩm L trả cho chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền vay vốn gốc và tiền lãi còn nợ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 01/3/2023 là 342.000.000 đồng. Trong đó: 300.000.000 đồng tiền vốn gốc và 42.000.000 đồng tiền lãi

(300.000.000 đồng x 01%/ tháng x 14 tháng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 02 tháng 3 năm 2023 cho đến khi trả hết số nợ nêu trên.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.550.000 đồng (342.000.000 đồng x 5% x 50%).

Chị Nguyễn Triệu Hà A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Triệu Hà A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003634 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/3/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

Trần Văn Thảo